

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 19-6-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hữu Hiệp** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Huy H, sinh năm: 1984 tại huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú của bị cáo: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H; có vợ: Trương Thị Kim Q và 03 người con; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 11-6-2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; nhân thân: Ngày 21-11-2001, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 22-5-2018 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Minh T (tự B), sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16-12-2017, anh Trần Minh T, ngụ ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70C1-199.99 đến nhà Phạm huy H thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh chơi. Tại đây, H mượn xe của anh T đi công việc, anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe, H đi công việc xong, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T nên gọi điện thoại rủ anh Nguyễn Văn A, ngụ ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh

cùng sang thành phố Ba Vét, tỉnh Svayrieng, Campuchia chơi. A không biết H có ý định chiếm đoạt xe của anh T nên đồng ý đi. Tại Campuchia, A thấy H cầm cổ xe của anh T cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 9.000.000 đồng đánh bạc thua hết. Anh T không thấy H trả xe nên đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc và yêu cầu giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 25-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70C1-199.99 có giá trị là 19.900.000 (mười chín triệu chín trăm ngàn) đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Huy H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Minh T số tiền: 19.900.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn A không chứng minh được đồng phạm với H nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng bị thu giữ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại, như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số: 28/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Phạm Huy H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự (năm 1999). Xử phạt Phạm Huy H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự (năm 1999); Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại.

Bị hại - Anh Trần Minh T trình bày: Đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật quy định và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền: 19.900.000 (mười chín triệu chín trăm ngàn) đồng.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16-12-2017, tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc anh T đến nhà chơi thì bị cáo Phạm Huy H hỏi mượn xe của anh T đi công việc riêng thì anh T đồng ý. Bị cáo H điện thoại rủ anh Nguyễn Văn A, sinh ngày 16-01-2000; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh sang Casino - Campuchia chơi, A đồng ý. Khi đi sang Campuchia, thì bị cáo H mang xe của anh T thế chấp cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 9.000.000 đồng đánh bạc thua hết. **Do bị cáo H không trả lại xe đã mượn, nên ngày 20-12-2017 anh T gửi đơn đến Cơ quan điều tra Công an huyện B yêu cầu giải quyết.**

Quá trình điều tra, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Tài sản của anh T thì bị cáo H chưa chuộc lại được để trả cho anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 25-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70C1-199.99 có giá trị là 19.900.000 (mười chín triệu chín trăm ngàn) đồng.

Như vậy, việc anh T giao tài sản là xe mô tô biển số: 70C1-199.99 cho bị cáo H mượn sử dụng là ngay thẳng. Sau khi nhận được tài sản thì bị cáo H đem thế chấp, lấy tiền đánh bạc và không còn khả năng trả lại cho anh T. Đây là hành vi sử dụng tài sản không đúng nghĩa vụ cam kết dẫn đến việc không thể trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị là: 19.900.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam, truy tố bị cáo Phạm Huy H theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự (năm 1999) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân của bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

Trong quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã từng bị xử phạt hình phạt tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật Hình sự (năm 1999) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười

triệu đồng đến một trăm triệu đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự (năm 1999); Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Bị cáo Phạm Huy H tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Minh T số tiền: 19.900.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm huy H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Huy H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Phạt bị cáo Phạm Huy H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự (năm 1999); Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Bị cáo Phạm Huy H tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Minh T số tiền: 19.900.000 (mười chín triệu chín trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày anh Trần Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Huy H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo Phạm Huy H còn phải trả cho anh Trần Minh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Huy H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 995.000 (chín trăm chín mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN (1b);
- Phòng PV 27 (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (2b);
- Chi cục THA huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

